

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT BÀI GIẢNG**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**(DÀNH CHO BẬC ĐẠI HỌC - KHÔNG CHUYÊN NGÀNH**  
**LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ)**

**THẠC SĨ: HỒ VIỆT THANH**

**HÀ NỘI: Tháng 1/2024**



# **Bài 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

## **I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

*“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi” (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI; năm 2011).*

Phân tích khái niệm

*Một là, bản chất cách mạng, khoa học của: Đó là hệ thống các quan điểm lý luận, phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam.*

*Hai là, nguồn gốc tư tưởng, lý luận của TTHCM, CNM-LN; giá trị văn hóa dân tộc; tinh hoa văn hóa nhân loại.*

*Ba là, nội dung cơ bản nhất của TTHCM, bao gồm những vấn đề có liên quan trực tiếp đến cách mạng Việt Nam.*

*Bốn là, giá trị, ý nghĩa, sức sống lâu bền của TTHCM là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc; soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.*

## **II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH:**

+ Hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Những vấn đề lý luận và thực tiễn được rút ra từ cuộc đời hoạt động rất phong phú ở cả trong nước và trên thế giới của Hồ Chí Minh

+ Quá trình “hiện thực hóa” hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh trong việc phát triển của dân tộc Việt Nam.

## **III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu TTHCM**

- Quan điểm thống nhất tính đảng và tính khoa học

Phải đứng trên lập trường GCCN, đứng trên quan điểm của CNM-LN, quán triệt cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự thống nhất chặt chẽ giữa tính đảng và tính khoa học là một nguyên tắc rất cơ bản trong phương pháp luận nghiên cứu TTHCM.

- Quan điểm thống nhất lý luận và thực tiễn
- Quan điểm lịch sử - cụ thể
- Quan điểm kế thừa và phát triển

## **2. Một số phương pháp cụ thể**

- Phương pháp lôgic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp hai phương pháp này..
- Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh.
- Phương pháp chuyên ngành, liên ngành.

## **IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.**

- + Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.
- + Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách.

### **2. Nội dung cơ bản học tập, vận dụng phát triển TTHCM trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta.**

#### *\* Nhận thức*

- Xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức.
- Xây dựng nhà nước dân chủ mới - nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.
- Đề ra và thực hiện chiến lược “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”.
- Sáng tạo về phương pháp cách mạng “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.
- Sáng tạo trong phát huy nhân tố con người, đề cao và phát huy tối đa sức mạnh của văn hóa, đạo đức... trong đấu tranh cách mạng và xây dựng xã hội mới.

#### *\* Biện pháp*

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu TTHCM để xây dựng thành công nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

- Cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp học tập TTHCM nhằm nâng cao nhận thức cho người học.
- Giáo dục, đưa TTHCM vào cuộc sống, trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên.
- Đấu tranh chống lại những luận điệu thù địch, xuyên tạc, phủ định, hạ thấp TTHCM.

## **Bài 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

#### **1. Cơ sở thực tiễn**

*a. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.*

+ Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đã xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

+ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập Chính quyền Xôviết, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người. Thời kỳ quá độ từ CNTB đi lên CNXH trên thế giới.

+ Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (tháng 3-1919), làm cho phong trào công nhân trong các nước tư bản phương Tây và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phương Đông càng có quan hệ mật thiết với nhau hơn trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

*b. Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.*

+ Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.

+ Các cuộc khai thác và bóc lột hết sức tàn bạo dã man của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự biến chuyển và phân hóa, mâu thuẫn...

+ Các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra quyết liệt, đa dạng, rộng khắp nhưng cuối cùng cũng thất bại.

- Khởi nghĩa của người anh hùng Hoàng Hoa Thám và phong trào Cần Vương mang nặng “*cốt cách phong kiến*”, chưa phải là lối thoát rõ ràng, hướng đi đúng đắn.

- Phong trào yêu nước xu hướng dân chủ tư sản như Phan Bội Châu chẳng khác gì “*đuổi hổ cửa trước rước beo cửa sau*” đã thất bại.

- Chủ trương “dựa vào Pháp để đánh Pháp”, khai thông dân trí, nâng cao dân khí của Phan Chu Trinh chẳng khác gì “*xin giặc rủ lòng thương*” cũng không thành công.

+ Bối cảnh lịch sử trong nước đã tác động, thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước.

#### **2. Cơ sở lý luận**

*a. Truyền thống dân tộc Việt Nam*

+ Chủ nghĩa yêu nước, truyền thống kiên cường bất khuất là tư tưởng, tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc..

+ Là tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức cố kết cộng đồng.

+ Là ý chí lạc quan, vươn lên vượt qua mọi khó khăn thử thách.

+ Là trí thông minh, tài sáng tạo, quý trọng hiền tài, khiêm tốn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa dân tộc...

*b. Tinh hoa văn hóa nhân loại*

*\* Đối với văn hóa phương Đông*

+ *Mặt tích cực* của Nho giáo. triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, là triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học...

*Hạn chế:* tư tưởng duy tâm, lạc hậu, phản động, phân biệt đẳng cấp, khinh lao động chân tay, khinh phụ nữ...

+ *Mặt tích cực của Phật giáo*, tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân. nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm việc thiện. Tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp; đề cao lao động, chống lười biếng...

*Hạn chế:* với cách nhìn cuộc đời là bể khổ không bờ bến, thoát khổ bằng tu tâm, dưỡng tính để diệt trừ vô minh đạt giác ngộ, Phật giáo đưa lại quan niệm sống bi quan, yếm thế, coi cuộc đời chỉ là phù hoa, thoáng qua, là sống gửi, thác về...

+ Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, “*dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc*”

*\* Đối với văn hóa phương Tây*

+ Giá trị của bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* năm 1791 của Đại cách mạng Pháp,

+ Giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của *Tuyên*

*ngôn độc lập ở Mỹ năm 1776.*

+ Về Thiên chúa giáo, tiếp thu tiếp thu và chịu ảnh hưởng sâu sắc các tư tưởng vị tha, cứu khổ cứu nạn.

*Hạn chế:* Không chỉ con đường đấu tranh. Con người vị trí trung tâm, nhưng hạ thấp vai trò quần chúng.

*c. Chủ nghĩa Mác – Lênin*

\* Quyết định bản chất giai cấp tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ TTHCM thuộc hệ tư tưởng Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, mang bản chất cách mạng và khoa học.

+ Nhờ tiếp thu CNM-LN gắn liền với việc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã giúp Người trở thành người cộng sản chân chính, trở thành người yêu nước theo lập trường vô sản. Đồng thời Bác đã vượt qua những hạn chế của các bậc tiền bối về tư tưởng cứu nước, khắc phục cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.

+ CNM-LN quyết định việc xác lập thế giới quan và phương pháp luận khoa học, định hướng và chỉ đạo hoạt động nhận thức của Người. Đã quyết định việc xác định mục tiêu, lý tưởng, chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam.

\* CNM-LN ảnh hưởng sâu sắc đến nội dung TTHCM.

- Nội dung những nguyên lý, quy luật của CNM-LN là cơ sở quan trọng nhất để Bác từng bước hình thành, phát triển tư tưởng về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Hệ thống các quan điểm này đều được Bác kế thừa, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể cách mạng Việt Nam.

\* CNM-LN quyết định tính khoa học, cách mạng và sức sống TTHCM.

- Sự kế thừa có chọn lọc nhiều chủ nghĩa, học thuyết của nhân loại đã giúp Bác hình thành, phát triển hệ thống quan điểm mang tính khoa học, cách mạng và sức sống mãnh liệt.

- Người đã tiếp thu, vận dụng lý luận CNM-LN theo phương pháp nhận thức mác xít, đồng thời không sách vở, kinh viện, không đi tìm những kết luận có sẵn, mà đi tìm ra giải pháp riêng, cụ thể, phù hợp với cách mạng Việt Nam.



+ Trong những học thuyết đó, theo Người, CNM-LN là chân chính nhất, chắc chắn nhất và cách mạng nhất, đã làm cho TTHCM có sức sống mãnh liệt, trường tồn cùng với tiến trình phát triển của nhân loại.

+ TTHCM không chỉ có giá trị lịch sử và dân tộc mà còn mang tính thời đại sâu sắc.

### **3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh**

#### *\* Khả năng tư duy và trí tuệ*

+ Trong quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời, hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong lĩnh vực hoạt động lý luận của Người về sau.

+ Nhờ vào con đường nhận thức chân lý như vậy, mà lý luận của Hồ Chí Minh mang giá trị khách quan, cách mạng và khoa học.

+ Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nhận xét, đánh giá các sự vật, sự việc

#### *\* Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn*

+ Là ở bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi; nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn.

+ Sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

## **II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới.**

+ Bác Hồ sinh ngày 19-5-1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân. Đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với quá trình hình thành nhân cách của Bác.

+ Nghệ Tĩnh là vùng đất vừa giàu truyền thống văn hóa, vừa giàu truyền thống lao động, đấu tranh chống ngoại xâm... Nơi sản sinh ra biết bao anh hùng nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam.

+ Từ lúc còn nhỏ tận mắt chứng kiến cuộc sống nghèo khó, bị áp bức bóc lột đến cùng cực của đồng bào mình ngay trên quê hương.

+ Chứng kiến những bài học thất bại của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời. Bác sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động.

## **2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.**

+ Ngày 5-6-1911. Bác ra đi tìm một con đường mới để cứu dân, cứu nước.

+ Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Bác Hồ gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vécxây, đòi Chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và bình đẳng của nhân dân Việt Nam.

- Xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa.

- Bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

+ 7.1920 đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Bác Hồ đã tìm thấy con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào là con đường của cách mạng vô sản.

+ Tháng 12-1920 biểu quyết tán thành (Quốc tế III), tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Bác đã trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên, đã đánh dấu bước chuyển biến về chất trong tư tưởng Bác Hồ, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

## **3. Thời kỳ 1921 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về CMVN.**

+ Năm 1924 dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.

+ Năm 1925 viết tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* đề lên án và thức tỉnh lương tri nhân dân Pháp và nhân loại tiến bộ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc thuộc địa và của dân tộc Việt Nam.

+ Năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc) thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Đây

mạnh hoạt động lý luận chính trị, tổ chức, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

+ Năm 1927 viết tác phẩm Đường Cách mệnh. Tác phẩm của Người có tính chất lý luận, chứa đựng những nội dung căn bản sau đây:

- Bản chất của chủ nghĩa thực dân là “ăn cướp” và “giết người”. Vì vậy, chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của GCCN và nhân dân lao động toàn thế giới.

- Cách mạng GPDT trong thời đại mới phải đi theo con đường CMVS và là một bộ phận của CMVS thế giới. GPDT phải gắn liền với giải phóng nhân dân lao động, giải phóng GCCN.

- CMGPDT ở thuộc địa và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít với nhau, nhưng không phụ thuộc vào nhau. CMGPDT có thể bùng nổ và giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc.

- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi bọn ngoại xâm, giành độc lập, tự do.

- Cần phải thu phục, lôi cuốn được nông dân đi theo, cần xây dựng khối công nông liên minh làm động lực cho cách mạng.

- Cách mạng muốn thành công trước hết cần phải có Đảng lãnh đạo. Đảng phải theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cách mạng là sự nghiệp của QCND. Vì vậy, cần phải tập hợp, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao.

+ Ngày 3. 2 năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

+ Khắc phục sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo kéo dài suốt từ cuối thế kỷ XIX sang đầu năm 1930.

#### **4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo.**

+ Vào cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỷ XX, Quốc tế Cộng sản bị chi phối nặng bởi khuynh hướng “tả”. Khuynh hướng này đã trực tiếp tác động vào phong trào cách mạng Việt Nam.

+ Bác đã kiên trì bảo vệ quan điểm của mình về vấn đề dân tộc và vấn đề giai

cấp, về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa và cách mạng vô sản, chống lại những biểu hiện “tả” khuynh và biệt phái trong Đảng.

### **5. Thời 1941 - 1969: TTHCM tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.**

+ Ngày 28-1-1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc.

+ Ngày 19-5- 1941 Tại Hội nghị Trung ương lần thứ Tám họp tại Pác Bó (Cao Bằng) đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam.

+ Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập. Nhà Việt Nam DCCH ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên ĐLDT gắn liền với CNXH.

+ Từ năm 1946 đến năm 1954, Hồ Chí Minh là linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Hoàn thiện lý luận cách mạng DTDCND ở Việt Nam, và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng CNXH ở Việt Nam.

+ Từ 1954-1969, Hồ Chí Minh xác định và lãnh đạo thực hiện đường lối cùng một lúc thi hành 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng CNXH ở miền Bắc; tiếp tục cuộc cách mạng DTDCND ở miền Nam. Tất cả nhằm giành được hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà.

\* TTHCM tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

### **III. GIÁ TRỊ TO LỚN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI.**

#### **1. TTHCM soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc**

- + Tư tưởng của Người là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.
- + Là sản phẩm của thời đại, trường tồn, là tài sản vô giá của dân tộc ta. Đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.
- + Là chỗ dựa vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi.
- + Tính sáng tạo của TTHCM được thể hiện ở chỗ: Trung thành với những nguyên lý phổ biến của CNM-LN, đồng thời khi nghiên cứu, vận dụng những nguyên lý đó.
- + Nét đặc sắc nhất trong TTHCM là những vấn đề xung quanh việc giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển của dân tộc.
- + Là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.

#### **2. Giá trị nhân loại của TTHCM**

- + *Phát triển tư duy lý luận.*
  - Công hiến xuất sắc về lý luận CMGPDT thuộc địa dưới ánh sáng của CNM-LN: Giành ĐLDT để tiến lên xây dựng CNXH.
  - Về mối quan hệ chặt chẽ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong CMGPDT theo con đường CMVS.
  - Hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và CMGPDT ở thuộc địa, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của CNM-LN.
- + *Phản ánh chân lý thời đại.*
  - Xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc dựa trên CNM-LN.
  - Đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản.
  - Cương quyết bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với

cách mạng vô sản.

+ Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

### **Bài 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐLDT VÀ CNXH**

#### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

##### **1. Vấn đề độc lập dân tộc:**

*\* Vấn đề dân tộc là vấn đề dân tộc thuộc địa.*

+ Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.

- Đối tượng của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ không phải là CNTB, CNĐQ nói chung.

- Sự đối kháng giữa các dân tộc bị áp bức với CNĐQ thực dân là mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa, đó là mâu thuẫn không thể điều hòa được.

+ Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc.

- Khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là CNXH.

- *“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”*. Đó cũng là nét độc đáo, khác biệt với con đường phát triển của các dân tộc đã phát triển lên chủ nghĩa tư bản ở phương Tây.

*\* Độc lập tự do - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa*

+ Cách tiếp cận từ quyền con người.

- Người đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người được nêu trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 của cách mạng Pháp:

*“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*

+ Nội dung của độc lập dân tộc:

- Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa, quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm;

- Gắn với bình đẳng dân tộc, hòa bình chân chính, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ đất nước.

- Cơm no, áo ấm, hạnh phúc của mọi người dân.

- Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế:

- Đấu tranh cho độc lập của dân tộc mình, đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác.

- Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, thực hiện nguyên tắc về quyền dân tộc tự quyết, nhưng không quên nghĩa vụ quốc tế trong việc ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. “giúp bạn là tự giúp mình”.

## **2. Về cách mạng giải phóng dân tộc**

*a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường con đường cách mạng vô sản.*

*\* Cơ sở lý luận*

+ Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc.

Tháng 7 năm 1920, khi đọc *Sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo Luymanitê. Người đã tìm thấy trong lý luận của Lênin một con đường mới: con đường cách mạng vô sản.

*\*Cơ sở thực tiễn*

+ Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước nước ta trước khi ra đi tìm đường cứu nước.

Con đường của Phan Bội Châu chẳng khác gì “*đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau*”

Con đường của Phan Chu Trinh cũng chẳng khác gì “*xin giặc rủ lòng thương*”.

Con đường của Hoàng Hoa Thám tuy có phần thực tế hơn, nhưng vẫn “*mang nặng cốt cách phong kiến*”.

+ Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh “*không đến nơi*”.

+ Cách mạng Tháng Mười Nga là cách mệnh “*đến nơi*”, không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc thuộc địa. Cho nên để giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

*\* Nội dung*



+ Mục tiêu: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

+ Đối tượng: Đánh đổ đế quốc xâm lược và tay sai bán nước.

+ Lực lượng: đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và lao động trí óc.

+ Lực lượng lãnh đạo: là giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

+ Phương pháp: sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

+ Thực hiện đoàn kết quốc tế: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, cho nên phải đoàn kết quốc tế.

*\* Ý nghĩa của luận điểm*

+ Luận điểm của Hồ Chí Minh đã góp phần giải quyết được sự bế tắc đường lối cứu nước Việt Nam.

+ Mở ra phương hướng mới cho phong trào GPDT ở các nước thuộc địa.

+ Góp phần bổ sung và phát triển lý luận Mác - Lênin về GPDT trong thời đại cách mạng vô sản.

*b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo:*

+ Đảng Cộng sản vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam.

+ Trong tác phẩm Đường cách mệnh (năm 1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng trước hết phải có “*đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy*”.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của CNM-LN.

+ “*Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để*

*nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo”.*

*c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng:*

+ CNM-LN đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

+ Thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX do một nguyên nhân hết sức quan trọng là chưa có đường lối đúng đắn để huy động, tập hợp lực lượng đông đảo toàn dân tộc

+ Phải tập hợp và đoàn kết toàn dân thì cách mạng mới thành công: “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”.

+ Lực lượng tiến hành CMGPDT là ĐĐKTD trên nền tảng liên minh công - nông. Đây cũng là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng trong việc xây dựng khối ĐĐKTD, huy động và tập hợp đông đảo lực lượng tham gia cách mạng.

*d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc:*

*\* Cơ sở của luận điểm*

+ Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng to lớn của cách mạng thuộc địa nên Quốc tế cộng sản có lúc xem nhẹ vai trò của cách mạng thuộc địa, coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế quốc nhưng lại là khâu yếu nhất trong hệ thống các nước đế quốc.

*\* Nội dung*

- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo.

+ Cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt. Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn.

+ Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng

sự nỗ lực tự giải phóng.

- Quan hệ của cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

- + Giữa CMGPDT ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là CNĐQ.

- + Luận điểm con địa có 2 vòm

- + Đây là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ lệ thuộc, hoặc quan hệ chính - phụ.

- + CMGPDT ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- \* *Ý nghĩa của luận điểm*

- + Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến rất quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của CNM-LN, đã được thắng lợi của phong trào CMGPDT trên toàn thế giới trong gần một thế kỷ qua chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

*e. Cách mạng GPDT phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng:*

- \* *Tính tất yếu của bạo lực cách mạng.*

- + Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước.

- + Bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai, vì thế, con đường để giành và giữ ĐLDT chỉ có thể là con đường bạo lực cách mạng.

- \* *Nội dung*

- + Quán triệt quan điểm của CNM-LN, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng,

- + Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang,

- Phải tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng.

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

- Việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng..

- Hình thái bạo lực cách mạng.

+ Tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, là nét đặc sắc trong TTHCM về hình thái của bạo lực cách mạng.

+ Mục đích cách mạng và chiến tranh chính nghĩa vì độc lập, tự do, làm cho khả năng tiến hành chiến tranh nhân dân trở thành hiện thực, làm cho toàn dân tự giác tham gia kháng chiến.

+ Chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài.

+ Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan, tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài đề cao tinh thần độc lập tự chủ.

*\* Ý nghĩa của luận điểm*

Chỉ ra phương pháp, tránh mơ hồ ảo tưởng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc. Qua đó, góp phần khẳng định tính đúng đắn, bảo vệ và phát triển lí luận của CNM-LN về phương pháp cách mạng.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM**

### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH**

#### **a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH**

- CNXH như là một chế độ xã hội bao gồm các mặt rất phong phú, hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do, nhằm tới mục tiêu giải phóng con người.

- Nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của Tổ quốc là “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”

- CNXH là xã hội thuộc giai đoạn đầu của CNCS – một xã hội không còn áp bức, bóc lột, do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt

chẽ với nhau.

b. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan:

- Tiến lên CNXH là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan, trước hết là những quy luật trong sản xuất vật chất.

- Tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên CNXH ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra một cách khác nhau.

c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa:

+ Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ. Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dựa trên khối ĐĐK toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

+ Là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật.

+ Là chế độ không còn người bóc lột người, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.

+ Là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức.

+ Về chủ thể xây dựng: CNXH là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

## **2. TTHCM về xây dựng CNXH ở Việt Nam**

a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

+ Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Mục tiêu cao nhất của CNXH là nâng cao đời sống nhân dân.

+ Mục tiêu chính trị: do nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

+ Mục tiêu kinh tế: nền kinh tế XHCN với công - nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột theo CNTB được bỏ dần, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện.

+ Mục tiêu văn hóa - xã hội đó là xóa nạn mù chữ, xây dựng, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu...

b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

- Động lực quyết định nhất công cuộc xây dựng chính là con người, là nhân dân lao động.

- Động lực biểu hiện ở các phương diện: vật chất và tinh thần; nội sinh và ngoại sinh.

+ Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.

+ Nhà nước đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân, gắn liền kinh tế với kỹ thuật, kinh tế với xã hội.

+ Văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

+ Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của CNXH. Đây là hạt nhân trong hệ động lực của CNXH.

- Ngoài các động lực bên trong, phải kết hợp được với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, phải sử dụng tốt những thành quả khoa học - kỹ thuật thế giới...

- Ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn năng lượng vốn có của chủ nghĩa xã hội, làm cho CNXH trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu...

### **3. TTHCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:**

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- Tính chất thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ: là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không trải qua giai đoạn phát triển TBCN.

- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ

xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên CNXH trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó:

- + Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ, vì đây là bản chất của CNXH.

- + Về kinh tế, phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.

- + Về văn hóa, phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc.

- Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng.

- + Về các quan hệ xã hội, phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành những thói quen trong lối sống, nếp sống của con người;

- Xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình.

b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ:

*Một là*, xây dựng CNXH là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của CNM-LN về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

*Hai là*, xác định bước đi và biện pháp chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

c. Bước đi: Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định.

d. Biện pháp tiến hành

- + Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.

- + Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

+ Xây dựng CNXH phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch.

+ Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

### **III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

#### **1. ĐLDT là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH**

- Độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ, độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân.

- Đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, nhưng không được coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng XHCN.

#### **2. CNXH là điều kiện để bảo đảm nền ĐLDT vững chắc**

- Xây dựng CNXH là xây dựng tiềm lực, khả năng phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

CNXH sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển hoàn thiện, sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

CNXH hiện thực cũng sẽ góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa, bảo vệ được nền hòa bình trên thế giới, độc lập dân tộc sẽ được giữ vững.

#### **3. Điều kiện để bảo đảm ĐLDT gắn liền với CNXH**

- Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng.

- Hai là, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông – trí.

- Ba là, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.



## **Bài 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN**

### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

#### **1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*\*Tính tất yếu*

- Quy luật chung: Đảng Cộng sản ra đời đó là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

- Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa “*CNM-LN kết hợp với PTCN và phong trào yêu nước*”.

+ CNM-LN là cơ sở tư tưởng của PTCN. PTCN như là cơ sở xã hội của CNM-LN.

+ Không có CNM-LN thì PTCN chỉ dừng lại ở trình độ “*tự phát*”, không có đất để bám rễ.

+ PTYN là một yếu tố trường tồn trong lịch sử, có trước PTCN, đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của dân tộc.

+ Cả PTCN và PTYN trong điều kiện một nước thuộc địa đều có mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, đưa đất nước phát triển theo con đường phồn vinh, hạnh phúc.

+ PTYN, lực lượng nông dân chiếm phần lớn. Vì vậy, phong trào nông dân có khả năng kết hợp với phong trào công nhân.

+ Trong PTYN, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng cả về số lượng và vị trí, vai trò. Họ đưa lý luận cách mạng vào phong trào công nhân, làm cho phong trào công nhân chuyển dần từ “*tự phát*” sang “*tự giác*”.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội Việt Nam từ đầu năm 1930 trở đi.

*\*Vai trò lãnh đạo của Đảng*

+ Trong tác phẩm Đường cách mệnh (năm 1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng trước hết phải có “*đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức*”

*dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.*

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của CNM-LN.

+ *“Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo”.*

## **2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh**

### *\* Đảng là đạo đức*

+ Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc vì Đảng không có mục đích riêng.

+ Sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.

+ Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước.

### *\* Đảng văn minh*

+ Là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

+ Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại.

+ Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử cho nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

+ Trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.

+ Đội ngũ đảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hằng ngày.

+ Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới.

### **3. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng**

*\* Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.*

+ “Đảng muốn vững, phải có chủ nghĩa làm cốt”, đó là CNM-LN. Chủ nghĩa đó như trí khôn của con người, như bàn chỉ nam. Đảng không có chủ nghĩa làm cốt cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

+ CNM-LN là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi. Đảng phải lấy CNM-LN làm cốt, bởi vì đây là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất.

+ Học tập tinh thần xử trí mọi việc của CNM-LN

+ Nắm lấy lập trường, quan điểm, nguyên lý, phương pháp của CNM-LN để giải quyết thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+ Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân loại, phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

+ Biết vận dụng CNM-LN một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, làm phong phú thêm CNM-LN.

+ Biết học tập, kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm của các đảng cộng sản khác trên thế giới.

+ Phải giữ vững tính nguyên tắc, đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của CNM-LN, đồng thời chống lại những khuynh hướng sai lầm như đòi xét lại, hoặc giáo điều, rập khuôn, máy móc.

*\* Tập trung dân chủ.*

+ Là nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng Đảng. Nguyên tắc này thể hiện sự thống nhất hữu cơ, biện chứng giữa “tập trung” và “dân chủ”.

+ Tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung, là cơ sở của tập trung.

+ Nếu không có sự gắn bó và thống nhất với nhau thì sẽ dẫn tới độc đoán, chuyên quyền và tự do vô tổ chức, vô kỷ luật.

“Tập trung” là thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng. Từ đó, làm cho Đảng ta “tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh chỉ như một người”.

- Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, là thành quả của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Dân chủ được thể hiện tư tưởng phải được tự do. dân chủ trong xã hội, mới định hướng cho việc xây dựng một chế độ dân chủ thật sự.

*\* Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách* là nguyên tắc lãnh đạo.

+ Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung.

+ Cá nhân phụ trách là trên cơ sở bàn bạc kỹ lưỡng của tập thể, công việc mới chạy, kế hoạch định rõ ràng rồi thì giao cho một người hoặc một nhóm người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. đóng cửa chùa” là như thế.

+ Trong khi thực hiện nguyên tắc này phải chống lại căn bệnh độc đoán chuyên quyền và dựa dẫm vào tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm.

*\*Tự phê bình và phê bình.*

+ Là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng. Nhằm làm cho Đảng vững mạnh, cán bộ, đảng viên tiến bộ, để chữa các bệnh trong Đảng. Đó cũng là một trong những cách tốt nhất để thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, giữ vững và củng cố uy tín của Đảng.

+ Phải thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

+ Phải thật thà, thẳng thắn, không nể nang, không giấu giếm, không thêm bớt khuyết điểm. Phê bình và tự phê bình là vấn đề khoa học và là nghệ thuật.

+ Phải tuyệt đối chống các biểu hiện không đúng trong phê bình và tự phê

bình như: thiếu trung thực, che giấu khuyết điểm của bản thân, sợ phê bình, không dám phê bình, nể nang, né tránh, “*dĩ hòa vi quý*”, hoặc ngược lại, lợi dụng phê bình để nói xấu, bôi nhọ, vuï dập, đả kích người khác.

*\* Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.*

+ Là một nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng kiểu mới của Lenin.

+ Thể hiện ở chỗ chấp hành kỷ luật, điều lệ của Đảng; mọi đảng viên đều bình đẳng trước Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*\* Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn.*

+ Là quy luật vận động, phát triển và để Đảng theo kịp với sự phát triển của thực tiễn. Chỉnh đốn, đổi mới Đảng là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài để Đảng ta hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc và nhân dân.

+ Mục đích của chỉnh đốn Đảng

- Nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

- Giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất năng lực của đảng viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng.

- Ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện thoái hóa, biến chất của cán bộ.

+ Yêu cầu Công tác chuẩn bị phải chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, có tổ chức lãnh đạo chặt chẽ. - Phải xác định được nội dung, phương châm chỉ đạo, hình thức và bước đi cụ thể, tránh nôn nóng, chủ quan.

+ Phương pháp tiến hành

- Phải trên trước, dưới sau; phải làm từ trung ương rồi đến đảng viên, chỉnh đốn cán bộ rồi đến chi bộ.

- Phải chỉnh đốn tư tưởng trước, tổ chức sau và kết hợp chặt chẽ với nhau; phải dựa vào quần chúng, động viên quần chúng và tạo điều kiện để quần chúng tham gia chỉnh đốn Đảng.

*\* Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.*

+ Phải được thực hiện từ trung ương đến các chi bộ. Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

+ Để đoàn kết có sức mạnh thật sự phải dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, quan điểm của Đảng.

+ Phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

+ Thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, sống với nhau có tình có nghĩa.

*\*Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.*

+ Phải tiếp tục hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo của mình, thực hiện quyền lãnh đạo duy nhất đối với toàn xã hội, lãnh đạo chính quyền nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

+ Để xứng danh là người lãnh đạo, Đảng phải có trí tuệ, đạo đức, bản lĩnh.

+ Đảng lãnh đạo nhưng phải sâu sát quần chúng, gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và chịu sự kiểm soát của dân

+ Đảng “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân”,

+ Lãnh đạo là vạch đường, chỉ lối, tổ chức thực hiện tốt đường lối nên phải có trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức.

+ Còn “đầy tớ trung thành” là phục vụ hết mình, tận tâm, tận lực. Việc gì lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì hại cho dân thì phải hết sức tránh,

+ Lãnh đạo hay đầy tớ thì đều hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

+ Đảng cầm quyền nhưng dân là chủ, và Đảng cầm quyền để dân làm chủ

+ Đảng cầm quyền nhưng quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Dân chủ là giá trị lớn nhất của cách mạng.

*\* Đoàn kết quốc tế.*

#### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên**

- Những yêu cầu chủ yếu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

+ Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.

+ Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.

- + Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.
- + Phải luôn luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.
- + Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- + Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.
- + Phải là những người luôn luôn phòng và chống các tiêu cực.

## **5. Quan điểm Hồ Chí Minh xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức.**

+ *Xây dựng Đảng về chính trị* là tạo ra sự nhất trí cao trong Đảng và đồng thuận trong xã hội, vượt qua mọi khó khăn, phức tạp, biến nghị quyết của Đảng thành hiện thực.

- Xây dựng đường lối chính trị đúng đắn. Đó là một đường lối chính trị dựa trên học thuyết M-LN, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại.

- Xây phải đi đôi với chống. Phải nhận thức trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự sai lầm về đường lối của Đảng và quan liêu, mệnh lệnh, xa dân sẽ là nguy cơ của Đảng cầm quyền.

- Phải tránh nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị và thói quan liêu, xa dân. Hai điều đó sẽ dẫn tới thất bại của Đảng.

+ *Xây dựng Đảng về đạo đức* có ý nghĩa quan trọng khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền. Dù đường lối chính trị đúng đắn mà cán bộ, đảng viên suy thoái đạo đức, sẽ dẫn tới suy thoái về tư tưởng chính trị, thì đường lối chính trị cũng không có ý nghĩa gì.

- Người đảng viên, người cán bộ phải biết lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư.

## **6. Quan niệm của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân...

+ Vận dụng sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, một nước thuộc địa có truyền thống yêu nước lâu đời và thành phần công nhân chiếm một tỷ lệ nhỏ.

+ Thể hiện nền tảng tư tưởng M-LN; mục tiêu, đường lối của Đảng là ĐLDT và CNXH; tuân thủ những nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lenin.

+ Đảng không chỉ kết nạp những người ưu tú trong giai cấp công nhân mà còn kết nạp những người ưu tú trong giai cấp nông dân, lao động trí óc và những người thuộc các thành phần khác đã được rèn luyện, thử thách, được giác ngộ về Đảng và tự nguyện đứng vào hàng ngũ của Đảng.

+ Đảng phải phấn đấu, hy sinh, rèn luyện để cho tất cả mọi người Việt Nam Đảng có cội rễ sâu trong lòng dân tộc.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN**

### **1. Nhà nước dân chủ**

*\* Bản chất giai cấp của nhà nước:*

- Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước Việt Nam thể hiện trên mấy phương diện:

+ Một là, nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

+ Hai là, bản chất giai cấp của nhà nước Việt Nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển đất nước.

+ Ba là, bản chất giai cấp công nhân của nhà nước thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

*\*Bản chất GCCN của nhà nước thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc.*

+ Nhà nước Việt Nam DCCH ra đời năm 1945 là thành quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

+ Đảng lãnh đạo nhà nước là bằng đường lối, chủ trương được thể chế hóa thành pháp luật; đồng thời lãnh đạo bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước.

+ Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước được thể hiện tính định hướng XHCN trong các hoạt động đối nội và đối ngoại của nhà nước.

+ Nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của nhà nước cũng là một biểu hiện bản chất giai cấp công nhân của nhà nước.



*\* Nhà nước của dân:*

Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo

+ “Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình đã bầu ra” (Điều 20). Đây là điều thuộc về quyền dân chủ đại diện.

+ “Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia” (Điều 21).

+ Điều 4 Hiến pháp 1959 ghi: “Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân”

+ Nhân dân có quyền làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thể hiện quyền tối cao của nhân dân.

+ Nhà nước của dân, tức là quyền hạn trong tay dân và dân ủy quyền cho các đại biểu của mình

*\* Nhà nước do dân.*

tức là dân xây dựng nhà nước, góp ý kiến phê bình Chính phủ để Chính phủ phục vụ dân tốt hơn, tham gia quản lý nhà nước

Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý, điều hành xã hội đều thực hiện ý chí của dân thông qua Quốc hội do dân bầu ra.

*\* Nhà nước vì dân:*

+ Việc gì lợi cho dân - dù nhỏ mấy cũng phải hết sức làm; việc gì hại cho dân - dù nhỏ mấy - cũng phải hết sức tránh.

+ Phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành.

+ Mọi chính sách, chủ trương của Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính Đảng của nhân dân.

+ Phải luôn luôn giữ cho bộ máy trong sạch, không có bất kỳ đặc quyền, đặc lợi nào.

+ Phải chống mọi tiêu cực trong bộ máy nhà nước như tham ô, lãng phí, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm, đùn đẩy trách nhiệm trước khó khăn của dân.

+ Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.

+ Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân. Luật pháp là của nhân dân, là công cụ thực thi quyền lực của nhân dân, là phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước.

## **2. Nhà nước pháp quyền**

+ Năm 1919, trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxây (Pháp) đã nêu 8 yêu cầu cải cách nền pháp lý ở Đông Dương

+ Ngày 2-9-1945, đọc Tuyên ngôn độc lập chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.

+ Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành ngày 6-1-1946 đã thể hiện tinh thần dân chủ, bình đẳng, đã bầu ra được những đại biểu ưu tú vào Quốc hội.

+ Ngày 2-3-1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước.

+ Tăng cường tính nghiêm minh, hiệu quả của pháp luật và tăng cường giáo dục đạo đức.

+ Soạn thảo Hiến pháp, đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống.

- Chú ý xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân.

- Giáo dục pháp luật cho mọi người, phát huy tính tích cực chính trị của công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước.

- Nâng cao dân trí để nhân dân hiểu pháp luật, hiểu quyền lợi và làm tốt nghĩa vụ công dân.

- Thực thi pháp luật là dân chủ và dân chủ là một biểu hiện của pháp luật. làm sao cho mọi người biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ, có năng lực làm chủ, dám nói, dám làm.

- Trong khi chú trọng tính nghiêm và minh của pháp luật như “pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào và làm nghề nghiệp gì”

- Kết hợp “đức trị” với “pháp trị”.

*\* Nhà nước thượng tôn pháp luật:*

- Luôn chú trọng xây dựng hệ thống luật pháp dân chủ, hiện đại.

- Chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, đảm bảo cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.

- Phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực sử dụng luật của người dân, giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

- Luôn nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật.

- Luôn luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp.

*\* Pháp quyền nhân nghĩa:*

- Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người.

- Pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện.

### **3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh**

*\* Kiểm soát quyền lực nhà nước:*

- Kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu. Một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền.

- Về hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước,

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín. kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên.

+ Phải “khéo kiểm soát”.

- Vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước.

- Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, vì thế, nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước.

*\* Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước:*

+ Đặc quyền, đặc lợi.

+ Tham ô, lãng phí, quan liêu.

+ “Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.

- Nguyên nhân chủ quan, bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là chủ nghĩa cá nhân, tự sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ. Bên cạnh đó còn có những nguyên nhân khách quan.

- Biện pháp

+ Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đó là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

+ Hai là, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tuân thủ pháp luật, kỷ luật.

+ Ba là, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu.

+ Bốn là, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

+ Năm là, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước.

#### **4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước**

+ Có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính

+ Phải có đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, một tiêu chuẩn cơ bản của người cầm cân nảy mực cho công lý.

+ Cần chống lại những thói hư tật xấu. Đó là những thứ “giặc nội xâm”, “giặc trong lòng” mà rõ nhất là tham ô, lãng phí, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, óc bè phái, đặc quyền đặc lợi, tư túng, chia rẽ. kiêu ngạo.

+ Phải biết quản lý nhà nước, phải đem hết tất cả sức lực và tâm trí để làm việc.

## **Bài 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**

### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC:**

#### **1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc**

*\* Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.*

- Cách mạng muốn chiến thắng cần có đủ sức mạnh; sức mạnh đó chính là khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- ĐĐKTTDT là chủ trương lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam, luôn luôn không thay đổi trong các giai đoạn cách mạng.

+ Đoàn kết không phải là một thủ đoạn chính trị nhất thời, sách lược mà là một chiến lược, là lẽ sinh tồn của dân tộc, vừa là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng.

+ Đấu tranh phê phán các quan điểm nhận thức sai trái”

+ Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc trong mọi giai đoạn lịch sử. “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”

*\* Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.*

+ Lãnh đạo cách mạng VN là ĐCS: ĐĐKTTDT phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng.

+ ĐĐK phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng.

Trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng.

#### **2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

*\* Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

+ Khái niệm “dân, nhân dân”.

+ Đại đoàn kết toàn dân thể hiện nhiều tầng nấc, cấp độ, các quan hệ rộng hẹp khác nhau. Gồm toàn thể nhân dân mà không phân biệt dân tộc, giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi, dân tộc, tôn giáo, đảng phái. Theo tinh thần đoàn kết rộng rãi, lâu dài vì độc lập thống nhất của Tổ quốc và xây dựng nước nhà.

+ Phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giai cấp - dân tộc để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng.

+ Phải có lòng khoan dung độ lượng, xóa bỏ mọi thành kiến phải khơi lòng yêu nước của con người Việt Nam.

+ Phải có lòng thương yêu, kính trọng nhân dân. Phải hiểu dân, học dân, tin dân, dựa vào dân.

+ Phải bàn bạc và giải thích cho nhân dân hiểu rõ.

+ Phải giải quyết hài hòa các mối quan hệ để không bỏ sót bất kỳ lực lượng nào miễn là có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không phản bội lại *quyền lợi của nhân dân*.

*\* Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

- Lực lượng làm nền tảng cho khối ĐĐKTTĐT là công nhân, nông dân, trí thức.

- Hạt nhân của khối ĐĐKTTĐT là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng.

### **3. Điều kiện để xây dựng khối ĐĐKTTĐT**

- Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.

- Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.

- Phải có niềm tin vào nhân dân.

### **4. Hình thức tổ chức của khối ĐĐKTTĐT**

*\* Mặt trận dân tộc thống nhất.*

+ MTĐTTN là tổ chức chính trị xã hội rộng rãi, là nơi quy tụ mọi tổ chức, mọi cá nhân yêu nước không chỉ ở trong nước mà cả những người Việt Nam định cư ở nước ngoài, phấn đấu góp sức vì mục tiêu chung là độc lập thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

*\* Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.*

- Một là: Phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân – nông dân – trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Hai là: Phải xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân, bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Ba là: Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, rộng rãi; chính sách đúng đắn, phù hợp, hướng vào nhiệm vụ cách mạng mỗi thời kỳ.

- Bốn là: Phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

## **5. Phương thức xây dựng khối ĐĐKTTDT**

- Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (Dân vận).

- Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.

- Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**

### **1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế**

a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng:

- Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.

- Sức mạnh dân tộc là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần giúp cho dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong dựng nước và giữ nước.

- Sức mạnh thời đại là sức mạnh của phong trào cách mạng thế giới, đó còn là sức mạnh của CNM-LN được xác lập bởi CMT10 Nga năm 1917.

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại:

- Thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản là nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của dân tộc và thời đại.



Mỗi dân tộc trước hết phải đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc mình.

## **2. Về lực lượng**

- Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và XHCN. Đây là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế. Là chỗ dựa vững chắc cho phong trào GPDT nói chung, cho cách mạng Việt Nam nói riêng

- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

- Phong trào hòa bình, dân chủ và tiến bộ, trước hết là phong trào chống chiến tranh xâm lược.

+ Phê phán các quan điểm thù ghét chủng tộc, tạo sự cách biệt nhau hướng tới sự hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại

+ Đối với các lực lượng tiến bộ, yêu hòa bình, tự do, chính nghĩa tìm cách khai thác ý nghĩa nhân văn của các lực lượng này. Để bảo vệ hòa bình, tự do và công lý trên thế giới.

+ Hình thành Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược.

*\*Bốn tầng mặt trận:*

-Mặt trận đại đoàn kết dân tộc;

-Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào;

- Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam;

-Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống xâm lược.

*\*Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước nhưng không ỷ lại mà phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta,*

+ Muốn người ta giúp mình trước hết mình phải tự cứu lấy mình. phải góp phần tăng cường sức mạnh đoàn kết quốc tế.

+ Phải xác định “giúp bạn là tự giúp mình”, thắng lợi của bạn cũng là của mình và ngược lại.

## **3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế**

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình:

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, gương cao ngời cờ

ĐLDT gắn liền với CNXHc, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của CNM-LN và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

- Đối với các dân tộc trên thế giới, gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

- Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, gương cao ngọn cờ hoà bình, chống chiến tranh xâm lược.

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ:

- Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh.

## **Bài 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI**

### **I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA.**

#### **1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác**

*\* Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa:*

*“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.*

- Văn hóa là những sáng tạo và phát minh của con Người.
- Nguồn gốc của văn hóa là lẽ sinh tồn của con người.
- Văn hóa là mục đích và động lực của cuộc sống, nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.
- Cấu trúc của văn hóa: ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, luật pháp, khoa học, tôn giáo, văn học - nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng.

Văn hóa là tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt (ứng xử, giao tiếp).

*\* Quan điểm về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác:*

- *Quan hệ giữa văn hóa với chính trị:*
  - + Giải phóng chính trị để mở đường cho văn hóa phát triển. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị.
  - + Mọi hoạt động của tổ chức và nhà chính trị phải có hàm lượng văn hóa.
- Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế:
  - + Sự phát triển chính trị, kinh tế, xã hội sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển.
  - + Mỗi bước phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội đều có sự khai sáng của văn hóa.

- *Quan hệ giữa văn hóa với xã hội:*

+ Xã hội thế nào văn hóa thế ấy.

+ Giải phóng xã hội thì mới giải phóng được văn hóa.

- *Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại:*

+ Chăm lo cốt cách dân tộc, đồng thời cần triệt để tẩy trừ mọi di hại thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, tôn trọng phong tục tập quán, văn hóa của các dân tộc ít người.

+ Lấy văn hóa dân tộc làm gốc, đó là điều kiện, cơ sở để tiếp thu văn hóa nhân loại. Tiếp thu văn hóa nhân loại là để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ.

## **2.Vai trò của văn hóa:**

- *Văn hóa là mục tiêu:*

+ Cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

+ Là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ.

+ Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

- *Văn hóa là động lực:*

+ Văn hóa chính trị.

+ Văn hóa văn nghệ.

+ Văn hóa giáo dục.

+ Văn hóa đạo đức, lối sống.

+ Văn hóa pháp luật.

- *Văn hóa là một mặt trận:*

+ Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa – tư tưởng.

+ Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

- Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân:

+ Mọi hoạt động văn hóa phải trở về với thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng, định hướng giá trị cho quần chúng.

+ Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

### **3. Tính chất của nền văn hóa mới**

- *Tính dân tộc của văn hóa*

+ Thể hiện của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần độc lập, tự cường của dân tộc trong lĩnh vực văn hóa.

+ Phải thể hiện được cốt cách và tâm hồn con người Việt Nam, đó là truyền thống yêu nước, cần cù, dũng cảm, đoàn kết, thương người.

+ Thể hiện ở hình thức và phương tiện diễn đạt.

- *Tính khoa học của văn hóa.*

+ Phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ.

+ Phải truyền bá tư tưởng triết học mácxít, đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín, dị đoan.

+ Phải tuân theo đời sống mới, bài trừ các phong tục tập quán cổ hủ, làm cho nếp sống xã hội ta mỗi ngày một tiến bộ hơn, hợp với khoa học và văn minh.

- *Tính đại chúng của văn hóa*

+ Phải tăng cường liên hệ với thực tế, đi sâu vào cuộc sống của nhân dân vừa để tìm hiểu và phản ánh những nỗi lo âu và suy nghĩ, khát vọng và tình yêu, cuộc đời và số phận của nhân dân.

+ Đem ánh sáng văn hóa đến mọi người, mọi nhà, nhất là các vùng sâu, vùng xa.

### **4. Chức năng của nền văn hóa mới.**

+ Bồi dưỡng tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp cho con người.

+ Nâng cao dân trí, mở rộng hiểu biết của con người.

+ Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, tiên

tiên, luôn hướng con người vươn tới cái chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân con người.

## **5. Một số lĩnh vực chính của văn hóa.**

+ *Văn hóa giáo dục:*

- Mục tiêu của văn hóa giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa thông qua việc dạy và học.

Đào tạo những con người toàn diện vừa có đức vừa có tài, những công dân biết làm chủ và đủ điều kiện làm chủ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Chương trình, nội dung dạy và học thật khoa học, thật hợp lý, phù hợp với những bước phát triển của nước ta, phản ánh được mục tiêu không chỉ dạy và học chữ, mà phải dạy và học làm người.

- Học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp với lao động, phải luôn luôn gắn nội dung giáo dục với thực tiễn Việt Nam.

- Phải tạo môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, trường phải ra trường, lớp phải ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò. Đồng thời, phải phối hợp cả ba khâu nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục.

- Học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người; học suốt đời; phải coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.

+ *Văn hóa văn nghệ:*

- Văn nghệ là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc.

- Văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

- Văn nghệ phải gắn với thực tiễn đời sống nhân dân.

- Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước, của dân tộc. Phải phản ánh cho hay, cho chân thật, cho hùng hồn sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

- Định hướng mục tiêu, lý tưởng ĐLDT và CNXH.

+ *Văn hóa đời sống:*

- Lối sống mới là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống

tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại.

- Nếp sống mới: Quá trình làm cho lối sống mới dần dần thành nền nếp, thói quen, ổn định ở mỗi người, thành phong tục tập quán của tập thể hay cả cộng đồng, trong khu vực hay cả nước.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC.**

### **1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng**

- Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Đạo đức như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối.

- Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người.

- Đạo đức là chỗ dựa giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách.

- Gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế.

- Đạo đức là thước đo lòng cao thượng của con người.

### **2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.**

*\*Trung với nước, hiếu với dân*

+ Là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất.

+ Kế thừa giá trị của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó.

+ Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Nước ở đây là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của đất nước.

+ Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì CNXH, nhiệm vụ nào cùng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

+ Chăm lo phụng dưỡng, bồi đắp và đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân.

*\*Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa*

- Đòi hỏi mỗi người phải luôn luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với mình, rộng rãi, độ lượng với người khác, phải có thái độ tôn trọng con người, biết cách nâng con người lên, chứ không phải hạ thấp, vùi dập con người.

- + Có thái độ khoan dung, độ lượng với những người có sai lầm, khuyết điểm.
- + Là tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những người cùng lý tưởng, phấn đấu cho một sự nghiệp chung.

*\* Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

+ Cần là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có hiệu suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

+ Kiệm là tiết kiệm (thời gian, công sức, của cải...) của nước, của dân, *“không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”*.

+ Liêm là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải *“trong sạch, không tham lam”* tiền của, địa vị, danh tiếng.

+ Chính là thẳng thắn, đứng đắn.

+ Cần, kiệm, liêm, chính là thước đo văn minh, tiên bộ của dân tộc. là nền tảng của *“đời sống mới”*.

+ Chí công vô tư:

- Hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi;
- Là hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết;
- Chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, *“lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”*.
- Chí công vô tư là chống chủ nghĩa cá nhân.

*\* Tinh thần quốc tế trong sáng*

- Tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với các dân tộc bị áp bức, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu.

- Chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc.

- Chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền.

### **3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.**

- Một là, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

- Là nét đẹp trong đạo đức truyền thống của dân tộc đây



- Là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới.
- Nguyên tắc cơ bản này là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn
- Phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình “người tốt, việc tốt” rất gần gũi trong đời thường, trong các lĩnh vực lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập, nghiên cứu

- *Hai là, xây đi đôi với chống.*

+ Xây dựng đạo đức mới, trước hết, phải đẩy mạnh việc giáo dục, từ trong gia đình đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội.

+ Trong giáo dục, phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh trong mỗi người, để mỗi người nhận thức được và tự giác thực hiện.

+ Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

+ Để xây và chống, cần phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu.

- *Ba là, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.*

+ Trong rèn luyện đạo đức, phải coi tự rèn luyện.

+ Dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc, thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục.

+ Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ của mình, trong đời tư cũng.

+ Phải thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức. Thực hiện việc này phải kiên trì, bền bỉ.

### **III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI.**

#### **1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người**

- Con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực, đa dạng bởi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội (quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, quan hệ giai cấp, dân tộc...) và các mối quan hệ xã hội (quan hệ chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo...).

#### **2. Vai trò của con người:**

- Con người là mục tiêu của cách mạng: Giải phóng dân tộc mở đường cho giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.
- Con người là động lực của cách mạng: Con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

### **3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”**

- + Phát triển toàn diện con người, xây dựng con người mới XHCN, đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Con người có giác ngộ lý tưởng XHCN; có kiến thức, hiểu biết, nắm vững khoa học - kỹ thuật.
- + Có đạo đức cách mạng: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- + Có tinh thần quốc tế trong sáng; sống có lý tưởng, có bản lĩnh, biết làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân; biết sống “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.
- + Lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất, chất lượng, hiệu quả; không sợ gian khổ, khó khăn, vì lợi ích của bản thân, tập thể và xã hội.
- + Có năng lực để làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân. Điều này cũng có nghĩa là kết quả của sự nghiệp trồng người là con người mới phát triển toàn diện.
- + Trồng người phải được thường xuyên đẩy mạnh trong suốt tiến trình đi lên CNXH, và phải đạt được kết quả cụ thể qua từng chặng đường của thời kỳ quá độ.
- + Trồng người, phải được đặt ra trong suốt cuộc đời mỗi người. Đây là quyền lợi, cũng là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người với sự nghiệp xây dựng đất nước.

### **4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người**

Muốn xây dựng CNXH, trước hết, cần có những con người XHCN.

- CNXH sẽ tạo ra những con người XHCN, là chủ thể của toàn bộ sự nghiệp xây dựng CNXH.
- Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người XHCN. Việc xây dựng con người mới phải đặt ra từ đầu và quan tâm suốt quá trình.

- Xây dựng con người mới, đồng thời họ cũng không ngừng được hoàn thiện, được nâng cao.

- Đào tạo, xây dựng con người phát triển toàn diện: đức, trí, thể, mỹ.

- Không coi nhẹ việc rèn luyện thể lực và giáo dục thẩm mỹ cho con người, nhất là thanh, thiếu niên.

- + Tiêu chuẩn của con người XHCN

- Có tư tưởng XHCN: có ý thức làm chủ, có tinh thần tập thể, có tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình, có tinh thần dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết vượt lên hàng đầu.

- Có đạo đức và lối sống XHCN.

- Có tác phong làm việc có kế hoạch, có biện pháp, có quyết tâm, có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất, chất lượng hiệu quả

- Lao động quên mình, không sợ khó, sợ khổ, làm việc vì lợi ích của xã hội, tập thể và bản thân mình.

- Có năng lực để làm chủ: bản thân, gia đình và công việc mình đảm nhiệm, đủ sức khỏe và tư cách tham gia làm chủ nhà nước và xã hội.

## **5. Phương pháp xây dựng con người mới**

- Phát động phong trào thi đua yêu nước để rèn luyện, xây dựng con người mới.

- Phát triển giáo dục - đào tạo là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới.

- + Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, học và các đoàn thể làm nòng cốt để thực hiện.

- + Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn và giáo dục đối với trẻ em bị thiệt thòi.

- + Đẩy lùi những tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục.

- + Nâng cao khả năng chủ động hội nhập quốc tế.

- + Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục.

